

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HSST**

Ngày: 06/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Bích Thủy và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 295/2019/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 20/01/2020 đối với bị cáo:

Đặng Hữu T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 186 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Đặng Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; vợ: Trần Phạm Thị Khánh T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Không có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình; học hết lớp 8 thì nghỉ;

- Ngày 17/7/2012, bị Toà án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 147/2012/HSST);

- Ngày 21/10/2013, bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 26/12/2013, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 25/2013/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 25/9/2014, nhưng chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Bảo Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 11 đường N, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Đặng S, sinh năm 1985, chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1985. Cùng cư trú: 126 đường Đ, xã H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 18/5/2019, trên đường đi chơi về ngang qua nhà số 11 đường N, phường P, thành phố Huế, Đặng Hữu T nhìn thấy anh Bảo Đ đang nằm ngủ ở hiên nhà phía cạnh hàng rào, bên cạnh có một chiếc điện thoại di động hiệu Lumia 630, gắn sim số 0786.922.577 đang sạc. T liền lén lút lấy cây chổi khoèo lấy chiếc điện thoại rồi tẩu thoát.

Sáng cùng ngày, T nảy sinh ý định lừa đảo các thuê bao lưu trong danh bạ máy điện thoại của anh Đ. T liền dùng điện thoại gắn sim của anh Đ gọi điện, nhắn tin, tự xưng là Đ cho nhiều người nhờ nộp tiền điện thoại qua thẻ card. Trong đó có 02 người tưởng thật nên đã nộp tiền như sau:

Vào lúc 06 giờ 47 phút, T gọi điện vào điện thoại số 0935.211.252 của anh Đặng S tự nhận là Đ và nhờ mua giúp thẻ card nộp tiền cho điện thoại. Lúc này anh S đang giao hàng tại chợ Đông Ba tưởng là anh Đ gọi nên đã mua 01 thẻ điện thoại trị giá 100.000 đồng rồi nhắn tin số thẻ card cho T. Đến trưa cùng ngày, anh S về nhà thì vợ là chị Nguyễn Thị Lan P cho biết anh Đ bị mất điện thoại nên biết bị lừa.

Vào lúc 05 giờ 01 phút, T nhắn tin vào điện thoại số 0934.824.042 của chị Nguyễn Thị Lan P là vợ của anh S. Lúc này chị P đang ở nhà tưởng anh Đ nhắn tin nên đã mua 02 thẻ card nộp tiền điện thoại với tổng giá trị 200.000 đồng rồi nhắn tin và đọc số mã card điện thoại cho T. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Đ dùng điện thoại khác điện thoại cho chị P báo mình bị mất điện thoại nên chị P mới biết mình bị lừa.

Tổng cộng T đã lừa của anh S và chị P 300.000 đồng, số tiền trên T sử dụng chơi game hết.

Vật chứng thu giữ:

- Một điện thoại di động hiệu Lumia 630, gắn sim số 0786.922.577 ;
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐG ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Lumia 630 có giá trị 200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại chiếc điện thoại di động và 300.000 đồng cho các bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đ và vợ chồng anh S chị P không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Đặng Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hữu T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hữu T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại chiếc điện thoại di động và 300.000 đồng cho các bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đ và vợ chồng anh S chị P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 18/5/2019, tại nhà số 11 đường N, phường P, thành phố Huế, Đặng Hữu T đã trộm cắp của anh Bảo Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 trị giá 200.000 đồng. Sáng cùng ngày, T dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng điện thoại gắn sim của anh Đ gọi điện thoại, nhắn tin tự xưng là Đ làm cho vợ chồng anh Đặng S và chị Nguyễn Thị Lan P tưởng thật nên đã nộp 300.000 đồng tiền card điện thoại cho T sử dụng hết.

Đặng Hữu T có 01 tiền án về tội: “ Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá 200.000 đồng, sau đó bằng thủ đoạn gian dối lừa đảo 02 người khác chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 300.000 đồng nên đã phạm

vào tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Đặng Hữu T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào đối với cả hai tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả hai tội. Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Bồi thường thiệt hại” được quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình thực hiện tội phạm có sự chuẩn bị phương thức, thủ đoạn để thực hiện tội phạm thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

Do bị cáo bị xét xử nhiều tội trong cùng vụ án nên cần căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Lumia 630 và số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173 ; Điểm b Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173 ; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: Đặng Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 174; Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: Đặng Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13/9/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2019;

Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Bích Thủy; ông Nguyễn Đức Tường Thoại.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với:

1/Bị cáo Cái văn Hoà (tên gọi khác: Lùn), sinh năm 1980, tại tỉnh TT Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Căn cứ kết tội bị cáo:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, tại 27 đường Hà Nội, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, do có ý định chiếm đoạt xe của ông Dũng từ trước nên Hoà đã có hành vi gian dối, giả vờ mượn xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 75F1-575.19 của ông Trần Dũng để chở bạn đến cùng uống cà phê, đồng thời gửi lại tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu FPT và 01 máy Ipad hiệu LUNA để lấy niềm tin của ông Dũng. Do tin tưởng nên ông Dũng đã giao xe cho bị cáo mượn. Chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đưa xe ra huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tìm nơi tiêu thụ thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu hồi tang vật.

Hành vi của bị cáo Cái Văn Hoà có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước, sau đó bằng thủ đoạn gian dối để người khác tin tưởng giao tài sản và chiếm đoạt của họ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này có giá trị 15.000.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với bị cáo: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với bị cáo:

Xử phạt: 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/02/2019.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 điện thoại di động hiệu FPT và 01 máy Ipad hiệu LUNA đã bị hồng thuộc sở hữu của Cái Văn Hoà.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

7/ Về án phí sơ thẩm : Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cái Văn Hoà phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào lúc 16giờ 0phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.
4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.